

Số: 01/2022/QĐ-TA

T M, ngày 18 tháng 02 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **An Văn Khoái**.
2. *Thư ký phiên họp:* Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D. Tòa án nhân dân huyện T M tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số: 03/2022/TLST ngày 07 tháng 02 năm 2022, theo quyết định mở phiên họp số: 03/2022/QĐ-TA ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với:

**Đ V T**

Sinh năm: 1964

Số CCCD: 03006016069.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

ĐKHKT và nơi cư trú: thôn P M, xã T C, huyện T M, tỉnh H D.

Con ông Đinh Văn Diệu và bà Lưu Thị Xuân.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/3/2021, bị Chủ tịch UBND xã T C, huyện T M áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại Quyết định số 54/QĐ-UBND về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Có mặt tại phiên họp.

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Vũ Thúy Lan – Cán bộ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T M, tỉnh H D. Có mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên. Có mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Đ V T khai nhận sử dụng ma túy T năm 2018, đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T C, huyện T M, tỉnh H D quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số: 54/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 với thời hạn 03 tháng, T đã chấp hành xong.

Ngày 12/01/2022, T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã T C, huyện T M, tỉnh H D lập biên bản vi phạm hành chính và lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 28/01/2022, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T M, tỉnh H D có văn bản đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ V T và chuyển hồ sơ để Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

**Tại phiên họp:**

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T M giữ nguyên quan điểm theo Công văn số: 46/ĐN-CNBB ngày 28/01/2022, đề nghị đưa Đ V T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M phát biểu quan điểm: Hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ Đ V T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện T M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ V T với thời hạn T 21 **đến 24** tháng.

**XÉT THẤY:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ quy định tại khoản 01 Điều 3 Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 xác định: Việc Tòa án nhân dân huyện T M tỉnh H D thụ lý hồ sơ, xem xét, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ V T là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu, trình tự thủ tục, tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị.

- Về thời hiệu: Xác định thời điểm Đ V T có hành vi vi phạm ngày 16/3/2021 đến nay trong thời hiệu áp dụng biện pháp vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020.

- Hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án nhân dân được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành đúng trình tự, thủ tục đầy đủ chặt chẽ đảm bảo tính khách quan theo đúng quy định tại Điều 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 09 Nghị định số 136 ngày 09/9/2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của chính Phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Điều 8, Điều 9 Nghị Định 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế quy định về tiêu chuẩn, chuẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy. Mặc dù một số văn bản có trong hồ sơ chưa thực hiện đúng mẫu văn bản theo nghị Định 116/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của luật Phòng Chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và xử lý sau cai nghiện tuy nhiên căn cứ đảm bảo, hành vi không đăng ký tự cai nghiện, hành xử dụng ma túy của Đ V T là đúng, xác định Đ V T vẫn nghiện ma túy. Do đó các tài liệu có trong hồ sơ là hợp pháp.

[3] Về nội dung: Căn cứ theo các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản vi phạm hành chính, biên bản lấy lời khai, bản tự khai, phiếu xét nghiệm ma túy, phiếu theo dõi, phiếu trả lời kết quả... đã xác định được vào khoảng 17 giờ 00

phút, ngày 12/01/2022, Đ V T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít tại khu vực nghĩa trang nhân dân thôn P M, xã T C, huyện T M, tỉnh H D, loại ma túy sử dụng là Heroin; đến ngày 13/01/2022, T bị công an xã T C, huyện T M lập biên bản vi phạm hành chính. Quá trình xác minh xác định sau khi quyết định giáo dục tại xã hoàn thành UBND xã T C đã ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện. Tuy nhiên Đ V T đã không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, tiếp tục sử dụng và nghiện ma túy.

Như vậy, Thẩm phán có đủ căn cứ để kết luận Đ V T đã trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Đ V T có đủ năng lực chịu trách nhiệm xử lý hành chính, do đó thuộc trường hợp cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 32 luật phòng chống ma túy năm 2021.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi vi phạm: Hậu quả của việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, thần kinh bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả. Tiêu hao tài sản, gây tổn thất về tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của T. Hành vi vi phạm của Đ V T đã bị xử lý hành chính, do đó không được coi là tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Trong quá trình cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ để đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, Đ V T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, do đó T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm xử lý vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Xét thấy việc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ V T trong một thời gian nhất định dưới sự giám sát, quản lý của cơ sở cai nghiện để giúp T T bỏ hẳn ma túy, ổn định về thể chất lẫn tinh thần, lao động và học tập để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo trật tự công cộng và an toàn xã hội là cần thiết phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm g khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 09 ngày 20/01/2014 của UBTVQH13; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021; khoản 1 Điều 41 Nghị định 116 ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 105, Điều 107 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Pháp lệnh số 09 ngày 20/01/2014 của UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021; khoản 1 Điều 41 Nghị định 116 ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Nghị Định số 136 ngày 09/9/2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013

của Chính Phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị Định 221/NĐ-CP ngày 20/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H D. Địa chỉ: Khu dân cư Cầu Dồng, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh H D đối với:

Họ và tên: **Đ V T**, sinh ngày: 29 tháng 4 năm 1964; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn P M, xã T C, huyện T M, tỉnh H D.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng, kể T ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện T M có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể T ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể T ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện T M, tỉnh H D phối hợp với Phòng lao động - Thương binh và xã hội huyện T M có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- VKS nhân dân huyện T M;
- Công an huyện T M;
- Phòng LĐTB&XH huyện T M;
- Phòng tư pháp huyện T M;
- UBND xã T C;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**An Văn Khoái**